TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31-3-2023
V/v xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Tuấn Điệp

Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc A; nơi cư trú: Số 75 B, thị trấn C, huyện D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thế E; nơi cư trú: Khu A tái định cư G, xã H, huyện D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Vũ Việt I; nơi cư trú: Vương Quốc Anh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:

Chị A và anh I kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ngày 02/02/2012. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống nên chị A, anh I quyết định sống ly thân. Trong thời gian tồn tại hôn

nhân với anh I, chị có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Thế E và sinh một cháu trai tại Bệnh viện Phụ sản M vào ngày 10/10/2015 và được Bệnh viện cấp giấy chứng sinh số 40, quyển số 13 ngày 10/10/2015, chị dự định đặt tên con là Nguyễn Thế K. Do mâu thuẫn giữa chị và anh I căng thẳng nên ngày 22/8/2022 chị và anh I đã làm đơn xin ly hôn và được Tòa án gia đình tại Vương quốc Anh giải quyết cho hai bên được ly hôn.

Tại Kết quả xét nghiệm ADN ngày 08/02/2023 của Công ty TNHH Dịch vụ Y tế và công nghệ L kết luận anh E và cháu K có quan hệ huyết thống cha - con. Do đó chị yêu cầu Tòa án xác định anh E là cha của cháu K.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Nguyễn Thế E trình bày:

Anh và chị A có quan hệ tình cảm với nhau lúc đó chị A đang sống ly thân với anh Vũ Việt I. Đến ngày 22/8/2022 chị A và anh I mới ly hôn. Trong thời gian chung sống với chị A anh và chị A có 01 con chung sinh ngày 10/10/2015 và dự định đặt tên là Nguyễn Thế K (theo giấy chứng sinh số 40, quyển số 13 ngày 10/10/2015 tại Bệnh viện Phụ sản M). Nay chị A đề nghị Tòa án xác định anh là cha của cháu K, anh đồng ý và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A để anh có thể làm giấy khai sinh cho cháu K.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Việt I trình bày:

Anh Vũ Việt I hiện đang sinh sống tại Vương quốc Anh, anh I đã có bản tự khai được xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Vương Quốc Anh và Bắc Ai-len gửi Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng. Anh I trình bày: Anh và chị A quen biết nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/02/2012. Sau khi kết hôn hai bên sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và được Toà án giải quyết cho ly hôn. Trong thời kỳ hôn nhân với anh, chị A có qua lại với anh Nguyễn Thế E và có 01 con chung với anh E, sinh ngày 10/10/2015 đặt tên là Nguyễn Thế K. Anh xác nhận cháu bé Nguyễn Thế K do chị A sinh ra ngày 10/10/2015 không phải là con chung của anh với chị A. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị A về việc xác định anh E là cha của cháu K, anh I không có ý kiến gì. Do hiện tại anh đang sinh sống ở nước ngoài nên ủy quyền cho chị A nhận thay anh các văn bản tố tụng, bản án và đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã đủ căn cứ để xác định cháu trai dự định đặt tên là Nguyễn Thế K do chị A sinh ngày 10/10/2015

tại Bệnh viện Phụ sản M theo Giấy chứng sinh số 40, quyển số 13 do Bệnh viện Phụ sản M cấp ngày 10/10/2015 là con đẻ của anh Nguyễn Thế E nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A.

Về án phí: Anh Nguyễn Thế E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án chấp về việc xác định cha cho con; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Việt I đang cư trú tại Vương quốc Anh nên căn cứ vào khoản 4 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt. Xét đề nghị xử vắng mặt của các đương sự phù hợp với quy định tại Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

- Về yêu cầu của đương sự:

[3] Xét yêu cầu xác nhận cha cho con của chị Nguyễn Thị Ngọc A, Hội đồng xét xử thấy theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện chị A và anh Vũ Việt I kết hôn với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn. Sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, hai bên đã sống ly thân. Trong thời kỳ tồn tại hôn nhân với anh I, chị A có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Thế E và sinh 01 con trai ngày 10/10/2015, dự định đặt tên là Nguyễn Thế K (theo giấy chứng sinh số 40, quyển số 13 ngày 10/10/2015 tại Bệnh viện Phụ sản M). Chị A, anh E đều xác nhận cháu bé dự định đặt tên là Nguyễn Thế K là con đẻ của anh Nguyễn Thế E và cũng được anh Vũ Việt I xác nhận.

[4] Tại Kết quả xét nghiệm ADN ngày 08/02/2023 của Công ty TNHH Dịch vụ Y tế và công nghệ L kết luận: Người có mẫu ghi tên Nguyễn Thế E (ký hiệu mẫu B5831GP) có quan hệ huyết thống cha-con với người có mẫu ghi tên Nguyễn Thế K (ký hiệu mẫu C5831GP) với độ tin cậy 99,999999%. Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của các đương sự phù hợp với nhau và phù hợp với kết luận tại Kết quả xét nghiệm ADN ngày 08/02/2023 của Công ty TNHH Dịch vụ Y tế và công nghệ L nên căn cứ vào Điều 88, 89, 91 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc A xác định anh Nguyễn Thế E là cha đẻ của cháu trai do chị Nguyễn Thị Ngọc A sinh ngày 10/10/2015, dự định đặt tên là Nguyễn Thế K theo Giấy chứng sinh số 40, quyển số 13 do Bệnh viện Phụ sản M cấp ngày 10/10/2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh E phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 88, Điều 91, Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc A:

1. Xác định anh Nguyễn Thế E là cha đẻ của cháu trai do chị Nguyễn Thị Ngọc A sinh ra ngày 10/10/2015 với tên dự định đặt là Nguyễn Thế K theo giấy chứng sinh số 40; quyển số 13 do Bệnh viện Phụ sản M cấp ngày 10/10/2015.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thế E phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Thế E có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Anh Vũ Việt I có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Cục thi hành án dân sự Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Hồng